

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2017/DS-ST
Ngày: 10-8-2017
V/v: Tranh chấp hợp đồng giao khoán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tín.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Mung Niê;

2. Ông Vũ Công Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Ông Y Mi Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2017 về “*Tranh chấp hợp đồng giao khoán*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2017/QĐXX-ST ngày 26 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cà phê P (Công ty TNHH MTV cà phê P).

Địa chỉ trụ sở: Km 26, Quốc lộ 26, xã Ea Y, huyện Krông P, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện pháp luật: Ông Hồ Sỹ T – chức vụ: Tổng giám đốc Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Nhị H – Chức vụ: Phụ trách pháp chế (văn bản ủy quyền số 07/GUQTA2017, ngày 15/5/2017)

Địa chỉ: Km 26, Quốc lộ 26, xã Ea Y, huyện Krông P, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Hữu H.

Địa chỉ: Thôn Ea N, xã Cư N, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

(Ông H đã được cấp, tổng đạt, niêm yết hợp lệ thủ tục tố tụng lần 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/3/2017, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/5/2015 ông Lê Hữu H ký hợp đồng giao - nhận khoán chăm sóc vườn cây cà phê - cây bơ với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cà phê P (sau đây gọi tắt là Công ty). Theo hợp đồng ông H nhận chăm sóc diện tích 1,36 ha với tổng số 1.481 cây cà phê (trong đó cà phê trồng năm 1995 là 1.013 cây; trồng năm 1996 là 218 cây, trồng năm 2003 là 250 cây). Thời gian giao nhận khoán là 05 năm từ ngày ký hợp đồng đến ngày 31/3/2020. Hàng năm công ty đầu tư phân bón theo định mức trong

hợp đồng, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, thực hiện chương trình cà phê bền vững, tổ chức tưới nước... còn ông H thực hiện việc chăm sóc vườn cà phê dưới sự kiểm tra, giám sát của Công ty, ông H đã nộp đầy đủ sản lượng cà phê giao khoán vụ 2015 - 2016. Tuy nhiên vụ năm 2016 - 2017 ông H không thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng, toàn bộ sản lượng cà phê thu hái trên vườn cây ông H tự ý mang về nhà và không nộp về Công ty, Công ty đã đôn đốc và nhắc nợ nhiều lần nhưng ông H không hợp tác.

Sản lượng cà phê vụ năm 2016 - 2017 ông H phải nộp về Công ty là 11.164 kg cà phê quả tươi (trong đó sản lượng nộp là 10.839 kg, quỹ dự phòng vườn cây là 217 kg, quỹ phúc lợi người nhận khoán là 108 kg), ngoài ra ông H phải chi thêm 135kg cà phê quả tươi là chi phí bảo vệ vụ năm 2016 - 2017. Ngày 26/12/2016 Công ty quyết định không thu quỹ dự phòng vườn cây và quỹ phúc lợi người nhận khoán nên ông H còn phải nộp 10.974kg.

Công ty đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông H trả cho Công ty 10.974 kg cà phê quả tươi.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu được rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H thực hiện đúng các điều khoản trong hợp đồng kinh tế về việc giao nhận khoán chăm sóc vườn cây cà phê – cây bơ số 57/AP/HĐGK ngày 25/5/2015 vì hợp đồng giữa Công ty và ông H tuân thủ về hình thức, nội dung là phù hợp quy định tại Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 của Chính phủ và Bộ luật dân sự năm 2005 nên đương nhiên ông H phải có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng.

Bị đơn ông Lê Hữu H mặc dù đã được Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ, được thông báo, cấp, tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn không tham gia tố tụng, gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án. Vì vậy trong quá trình giải quyết vụ án không tiến hành hòa giải được.

Ngày 18/7/2017 Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng bị đơn ông Lê Hữu H vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và tuân thủ quy định pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn mặc dù đã được cấp, thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn cố tình trốn tránh không thực hiện quyền và nghĩa vụ của bị đơn được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm của Đại diện viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

Như vậy, căn cứ nội dung, quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH MTV cà phê P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Lê Hữu H phải trả sản lượng cà phê quả tươi của vụ năm 2016 - 2017 với số lượng 10.974 kg là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa bà H xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án buộc ông H tiếp tục thực hiện hợp đồng của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phần được rút theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Hữu H là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là loại việc tranh chấp hợp đồng giao khoán thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 429, điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện Krông Búk thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hợp đồng kinh tế về việc giao – nhận khoán chăm sóc vườn cây cà phê – cây bơ số 57/AP/HĐGK được ký kết vào ngày 25/5/2015 giữa Công ty với ông H là hợp đồng song vụ có thời hạn, khi thực hiện việc giao kết hợp đồng giữa hai bên hoàn toàn tự nguyện, có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, việc ký kết hợp đồng đúng đối tượng, đảm bảo các căn cứ giao khoán và nhận khoán, có lập hợp đồng đúng về hình thức, nội dung đảm bảo quy định pháp luật nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh quyền và nghĩa giữa hai bên, theo đó bên nhận khoán là ông H có nghĩa vụ phải nộp 100% sản phẩm cà phê thu hoạch trên vườn cây cà phê phải nhập cho Công ty, sau khi nộp đủ sản lượng cà phê của từng vụ theo yêu cầu của công ty thì sản lượng vượt khoán sẽ được Công ty chi trả theo quy định. Từ khi nhận khoán chăm sóc diện tích 1,36 ha cà phê, ông H đã nộp đủ 100% sản lượng cà phê quả tươi vụ năm 2015 - 2016 với tổng sản lượng là 27.952 kg trong đó sản lượng ông H phải nộp là 11.164 kg và sản lượng vượt khoán đã được Công ty chi trả.

Đến vụ cà phê năm 2016 - 2017 ông H đã không thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng, toàn bộ sản phẩm cà phê thu hái trên vườn cây ông H đã tự ý mang về nhà, công ty đã đôn đốc, nhắc nhở, lập biên bản về việc ông H thu hái cà phê nhưng không cân nhập cho Công ty. Công ty cũng đã có Thông báo yêu cầu ông H thực hiện nội quy, quy định và hợp đồng giao – nhận khoán; Thông báo về việc yêu cầu ông H giao nộp sản lượng cà phê và các khoản công nợ trong vụ năm 2016 -2017 nhưng ông H vẫn không thực hiện.

Tổng sản lượng cà phê vụ năm 2016 - 2017 ông H phải nộp cho Công ty là 11.164 kg cà phê quả tươi (gồm sản lượng nộp là 10.839kg + quỹ dự phòng vườn cây là 217 kg + quỹ phúc lợi người nhận khoán là 108 kg), ngoài ra ông H phải chi thêm 135kg cà phê quả tươi là chi phí bảo vệ vụ năm 2016 - 2017 nhưng ngày 26/12/2016 Công ty quyết định không thu quỹ dự phòng vườn cây và quỹ phúc lợi người nhận khoán nên ông H còn phải nộp sản lượng 10.839 và 135 kg chi phí bảo vệ, tổng là 10.974 kg. Việc ông H không nộp sản lượng cà phê là vi phạm hợp đồng giao - nhận khoán đã ký kết nên Công ty khởi kiện yêu cầu ông H trả sản lượng cà phê trong năm vụ 2016 -2017 là với tổng số lượng 10.974 kg cà phê quả tươi là có căn cứ cần chấp nhận.

Đối với yêu cầu buộc ông Lê Hữu H phải tiếp tục thực hiện điều khoản hợp đồng, mặc dù tại đơn khởi kiện ngày 27/3/2017 Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cà phê P đã yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Hữu H thực hiện đúng các điều khoản trong hợp đồng kinh tế về việc giao nhận khoán chăm sóc vườn cây cà phê – cây bơ số 57/AP/HĐGK ngày 25/5/2015, nhưng tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cà phê P là bà Nguyễn Thị Nhị H xin rút yêu cầu buộc ông Lê Hữu H thực hiện đúng các điều khoản trong hợp đồng kinh tế về việc giao nhận khoán chăm sóc vườn cây cà phê – cây bơ số 57/AP/HĐGK ngày 25/5/2015. Xét thấy việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cà phê P về yêu cầu buộc ông Lê Hữu H thực hiện đúng các điều khoản trong hợp đồng kinh tế về việc giao nhận khoán chăm sóc vườn cây cà phê – cây bơ số 57/AP/HĐGK ngày 25/5/2015; nếu sau này Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cà phê P khởi kiện lại và thời hiệu khởi kiện vẫn còn thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cà phê P không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[3] Về án phí: Theo kết quả xác minh, giá cà phê quả tươi theo giá thị trường tại thời điểm xét xử vụ án là 9.900 đồng/kg.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật (10.974 kg x 9.900 đồng/kg x 5%). Hoàn trả tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 412, 414 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 9 và Điều 10 Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ.

Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cà phê P.

- Buộc ông Lê Hữu H trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cà phê P số lượng 10.974 kg cà phê quả tươi.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc ông Lê Hữu H thực hiện đúng các điều khoản trong hợp đồng kinh tế về việc giao - nhận khoán chăm sóc vườn cây cà phê – cây bơ số 57/AP/HĐGK ngày 25/5/2015 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cà phê P, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

- Ông Lê Hữu H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.432.130 đồng.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cà phê P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 2.779.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số: AA/2014/ 0038214 ngày 29/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tín